

Số: 118 /KH-UBND

*Tây Tiền Hải, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn xã Tây Tiền Hải**

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục bệnh bẩm sinh cần sàng lọc trước sinh và sơ sinh;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;

Căn cứ Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn;

Căn cứ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030;

Căn cứ tình hình thực tế công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc bà mẹ, trẻ em trên địa bàn xã;

Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã đến năm 2030, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã; từng bước nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Phát hiện sớm các bệnh, tật bẩm sinh ở thai nhi và trẻ sơ sinh để được tư vấn, chẩn đoán, theo dõi, can thiệp và điều trị kịp thời; góp phần giảm tỷ lệ trẻ em mắc bệnh, tật bẩm sinh, giảm tử vong và tàn tật, nâng cao chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn xã.

- Tăng cường vai trò của y tế cơ sở trong tư vấn, vận động, quản lý đối tượng, cung cấp dịch vụ theo phạm vi chuyên môn, theo dõi và kết nối chuyển tuyến; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh phù hợp, thuận lợi, an toàn và có chất lượng.

## **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 311/KH-UBND của UBND tỉnh; đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế, quy mô dân số, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn xã.

- Hoạt động phải được triển khai thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh, vị thành niên, thanh niên, nam nữ trong độ tuổi sinh đẻ và các nhóm có nguy cơ.

- Bảo đảm đúng quy định, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; Trạm Y tế xã thực hiện các hoạt động chuyên môn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và năng lực được giao.

- Kết hợp giữa tuyên truyền, tư vấn, vận động với cung cấp dịch vụ; lấy người dân làm trung tâm, bảo đảm tính tự nguyện, thuận lợi, an toàn và bảo mật thông tin cá nhân.

- Gắn thực hiện Chương trình với các chương trình, kế hoạch về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, tiêm chủng, dinh dưỡng, phòng chống bệnh tật, chuyển đổi số và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu đối tượng, theo dõi kết quả sàng lọc và thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng thời gian.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã; góp phần phát hiện sớm, can thiệp kịp thời các bệnh, tật bẩm sinh, giảm tử vong và tàn tật ở trẻ em, nâng cao chất lượng dân số và chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

#### **2.1. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn**

- 90% cặp nam, nữ thanh niên có nhu cầu kết hôn được tiếp cận thông tin, tư vấn về lợi ích của khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- 90% cặp nam, nữ thanh niên trong diện vận động được tư vấn, giới thiệu tiếp cận cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn.

## **2.2. Sàng lọc trước sinh**

- 90% phụ nữ mang thai được tuyên truyền, tư vấn về lợi ích, nội dung và thời điểm thực hiện sàng lọc trước sinh và được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến.

- 100% trường hợp có kết quả sàng lọc nghi ngờ hoặc bất thường được tư vấn và hướng dẫn thực hiện chẩn đoán xác định tại cơ sở y tế có đủ điều kiện.

- 100% trường hợp có chỉ định chuyển tuyến được theo dõi, cập nhật tình trạng và kết quả theo khả năng quản lý của tuyến xã.

## **2.3. Sàng lọc sơ sinh**

- 100% trẻ sơ sinh được tư vấn, sàng lọc sơ sinh và tầm soát ít nhất 05 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến theo hướng dẫn chuyên môn và điều kiện thực tế.

- 100% trẻ có kết quả sàng lọc nghi ngờ hoặc bất thường được tư vấn, hướng dẫn, chuyển tuyến và theo dõi theo quy định.

## **2.4. Nâng cao năng lực hệ thống**

- Cán bộ y tế tham gia Chương trình được tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về tư vấn, truyền thông, quản lý đối tượng, sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo chương trình đào tạo, hướng dẫn của ngành Y tế.

- Từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu về đối tượng thực hiện Chương trình.

# **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

## **1. Phạm vi**

Triển khai trên toàn địa bàn xã.

## **2. Đối tượng**

### **2.1. Đối tượng thụ hưởng**

Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

### **2.2. Đối tượng tác động**

Người dân trên địa bàn xã; ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

# **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

## **1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện**

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh vào các chương trình, kế hoạch công tác dân số, y tế và phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026-2030.

- Xác định việc mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; tăng cường phối hợp liên ngành, nhất là giữa Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, các thôn, trường học và các tổ chức đoàn thể.

- Lồng ghép Chương trình với các hoạt động dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, tư vấn tiền hôn nhân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và các chương trình y tế khác.

## **2. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục và tư vấn**

- Tổ chức tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số, trong đó chú trọng tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng đến tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Đẩy mạnh các hoạt động trên hệ thống truyền thanh của xã, Cổng thông tin điện tử, các nền tảng thông tin phù hợp của xã và các kênh truyền thông cộng đồng; tổ chức truyền thông trực tiếp, tọa đàm, tư vấn, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, vị thành niên, thanh niên và các nhóm đối tượng có nhu cầu.

- Xây dựng, cung cấp và sử dụng các sản phẩm truyền thông như pano, áp phích, tờ rơi, tài liệu... truyền thông tại cộng đồng, khu dân cư, cơ sở y tế, trường học.

## **3. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn**

- Lồng ghép giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; kiến thức về di truyền, bệnh bẩm sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và chuẩn bị sức khỏe trước hôn nhân vào các hoạt động giáo dục phù hợp.

- Chủ động tuyên truyền, tư vấn cho nam, nữ thanh niên về lợi ích của khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Tư vấn về sức khỏe sinh sản, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ, thai nhi và trẻ em.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các cơ sở y tế có đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Quản lý, cập nhật thông tin đối tượng theo phạm vi được giao, bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân.

## **4. Tăng cường sàng lọc trước sinh**

- Tổ chức quản lý phụ nữ mang thai trên địa bàn, thực hiện tư vấn ngay từ lần đầu đến quản lý thai về lợi ích của sàng lọc trước sinh; hướng dẫn thời điểm, phương pháp và cơ sở thực hiện sàng lọc phù hợp. Tư vấn, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ chuyên môn cần thiết.

- Theo dõi tình trạng thực hiện sàng lọc trước sinh; tư vấn, chuyển tuyến đến cơ sở y tế có đủ năng lực chẩn đoán xác định đối với trường hợp có kết quả sàng lọc nguy cơ cao hoặc bất thường.

- Phối hợp theo dõi kết quả chẩn đoán, tình trạng can thiệp, điều trị theo thông tin được cơ sở tuyến trên cung cấp và tổ chức quản lý theo quy định.

## **5. Tăng cường sàng lọc sơ sinh**

- Tư vấn cho phụ nữ mang thai, bà mẹ sau sinh và gia đình về lợi ích của sàng lọc sơ sinh. Hướng dẫn thời điểm, phương pháp, cơ sở thực hiện sàng lọc sơ sinh. Khuyến khích thực hiện sàng lọc cho trẻ theo hướng dẫn chuyên môn.

- Rà soát, quản lý trẻ sơ sinh trên địa bàn. Theo dõi việc tiếp cận dịch vụ sàng lọc sơ sinh của trẻ. Kịp thời phát hiện trẻ chưa được thực hiện sàng lọc để tuyên truyền, vận động, hỗ trợ gia đình tiếp cận dịch vụ.

- Tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến đến cơ sở có đủ năng lực để chẩn đoán xác định đối với trẻ có kết quả sàng lọc nghi ngờ hoặc bất thường bảo đảm trẻ được tiếp cận dịch vụ chẩn đoán, điều trị, can thiệp sớm; thực hiện cập nhật kết quả theo dõi, quản lý.

## **6. củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ**

- Củng cố vai trò của Trạm Y tế xã trong tư vấn, truyền thông, quản lý đối tượng và kết nối dịch vụ.

- Tăng cường kết nối với các cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đủ điều kiện, chuyển tuyến chuyên môn, bảo đảm phát hiện sớm, chẩn đoán chính xác và can thiệp kịp thời; khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ tại cơ sở y tế đủ điều kiện đúng quy định.

## **7. Đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực**

- Tạo điều kiện cho cán bộ Trạm Y tế, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do ngành Y tế tổ chức.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức cho đội ngũ cán bộ y tế cập nhật kiến thức về tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh, quản lý, theo dõi đối tượng, tư vấn và chuyển tuyến đối với trường hợp có nguy cơ; quản lý dữ liệu và chế độ báo cáo.

- Chú trọng nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn theo từng nhóm đối tượng.

## **8. Quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Quản lý, cập nhật dữ liệu về phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và các đối tượng tham gia Chương trình.

- Từng bước kết nối, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin y tế, dân số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin sức khỏe của người dân.

## **9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá**

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Chương trình tại Trạm Y tế và các đơn vị có liên quan.

- Tập trung kiểm tra việc: Quản lý đối tượng; tư vấn và vận động; thực hiện chỉ tiêu sàng lọc; chuyển tuyến; quản lý dữ liệu; chế độ thống kê, báo cáo.

- Kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện theo năm; sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

## **10. Huy động nguồn lực và xã hội hóa**

- Chủ động huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ.

- Khuyến khích các cơ sở y tế trên địa bàn đủ điều kiện tham gia cung cấp dịch vụ.

- Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ truyền thông và các hoạt động phù hợp của Chương trình theo quy định pháp luật.

- Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho các hoạt động, nhất là truyền thông, quản lý đối tượng và nâng cao năng lực cán bộ.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Chương trình.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các hoạt động truyền thông về Chương trình.

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào các kế hoạch, chương trình công tác dân số, y tế, chăm sóc trẻ em và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

### **2. Trạm Y tế xã**

- Chủ trì tham mưu và tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn; xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn hằng năm.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phối hợp với cơ quan, tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia Chương trình.

- Tổ chức quản lý phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và các nhóm đối tượng liên quan; tư vấn, truyền thông về khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; hướng dẫn người dân tiếp cận các cơ sở có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ; theo dõi việc thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh, kịp thời phát hiện các trường hợp chưa tiếp cận dịch vụ; tư vấn, hướng dẫn và chuyển tuyến các trường hợp có kết quả nghi ngờ, bất thường hoặc vượt quá khả năng chuyên môn.

- Phối hợp với cơ sở y tế tuyến trên theo dõi các trường hợp cần chẩn đoán, điều trị, can thiệp.

- Quản lý, khai thác dữ liệu dân số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

### **3. Công an xã**

- Phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, hỗ trợ việc khai thác, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ quản lý đối tượng khi có yêu cầu và bảo đảm đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ tổ chức trên địa bàn khi cần thiết.

#### **4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã**

- Phối hợp với Trạm Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên.

- Lồng ghép nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn trước hôn nhân, tầm soát bệnh, đặt bẫy sinh vào các hoạt động giáo dục phù hợp.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho học sinh về trách nhiệm chăm sóc sức khỏe, chuẩn bị sức khỏe trước khi kết hôn và sinh con.

- Phối hợp cung cấp thông tin, tổ chức truyền thông theo kế hoạch của địa phương và ngành giáo dục.

#### **5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, đơn vị liên quan**

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tin, bài, nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã và trên các nền tảng số của địa phương.

- Phối hợp lồng ghép tuyên truyền Chương trình trong các hoạt động văn hóa, thông tin, cộng đồng.

#### **6. Các thôn**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Trạm Y tế rà soát, phát hiện phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh trên địa bàn.

- Vận động phụ nữ mang thai thực hiện khám thai, sàng lọc trước sinh; vận động gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh cho trẻ.

- Phối hợp tuyên truyền về khám sức khỏe trước khi kết hôn đối với nam, nữ thanh niên.

- Kịp thời thông tin cho Trạm Y tế những trường hợp thuộc nhóm đối tượng cần được tư vấn, hỗ trợ.

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia Chương trình.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tập trung tuyên truyền, vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

- Đoàn Thanh niên xã phối hợp tuyên truyền cho đoàn viên, thanh niên, vị thành niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Các tổ chức đoàn thể khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền và vận động đoàn viên, hội viên.

- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, chương trình theo quy định.

## VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Trạm Y tế xã là đầu mối tổng hợp số liệu chuyên môn, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ủy ban nhân dân xã và cơ quan y tế cấp trên theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, thôn được giao nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu liên quan cho Trạm Y tế để tổng hợp.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn xã Tây Tiền Hải. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBNDTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
TÂY TIỀN HẢI  
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN  
Thời gian ký: 26/08/2026 14:14:25

**Đàm Văn Dũng**